ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1764/UBND-VP V/v hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026	*Đại Đồng, ngày 17 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị xã;
- Các đơn vị trường học, Trạm y tế trực thuộc UBND xã.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật số 132/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 1492/TTT-P3 ngày 02/9/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các Thủ trưởng phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt những nội dung sau:

1. Đối với các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị, trung tâm trực thuộc Uỷ ban nhân dân xã

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện kê khai và công khai tài sản thu, nhập của những người có nghĩa vụ kê khai tại đơn vị mình; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm quản lý theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 37, Nghị định số 164/2026/NĐ-CP.

1.1. Về chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc (nếu có), người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập biết, thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)* và Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Chỉ đạo lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm, bổ sung và phục vụ công tác cán bộ *(đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Đảng ủy xã quản lý)* của năm 2026 theo đúng thời gian quy định và gửi về UBND xã *(qua Văn phòng Văn hóa - Xã hội xã)*.

- Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận, quản lý Bản kê khai tài sản, thu nhập kiểm tra nội dung kê khai tài sản, thu nhập bảo đảm đầy đủ; lập Sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai giữa người có nghĩa vụ kê khai với cơ quan, đơn vị có liên quan theo đúng quy định.

*(**<u>Lưu ý:</u>** Việc bàn giao danh sách và Bản kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh Hưng Yên thì gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo, bàn giao cho Thanh tra tỉnh Hưng Yên theo quy định; còn lại các đối tượng khác thì thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền).*

1.2. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 164/2026/NĐ-CP của Chính phủ xác định người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bao gồm:

- Người giữ chức vụ từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên công tác tại các cơ quan nhà nước ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

- Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại Doanh nghiệp nhà nước ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

- Đối với cơ quan, đơn vị có tổ chức phức tạp, nhiều cấp thì người có nghĩa vụ kê khai được xác định gồm cả những người là cấp trên của người giữ chức vụ Trưởng phòng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập *(ví dụ: trong một đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ngành tỉnh thì người có nghĩa vụ kê khai là Trưởng phòng trong đơn vị sự nghiệp có nghĩa vụ kê khai thì người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp đó cũng thuộc diện phải kê khai tài sản).*

1.3. Phương thức và thời hạn kê khai

***-** Kê khai lần đầu:* áp dụng đối với người lần đầu được tiếp nhận, tuyển dụng hoặc bố trí vào vị trí công tác thuộc diện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Hoàn thành chậm nhất 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng hoặc bố trí vào vị trí công tác.

- Kê khai hằng năm: Đối với trường hợp kê khai hằng năm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP của Chính phủ, việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Kê khai bổ sung: Đối với trường hợp kê khai bổ sung thực hiện thực theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP của Chính phủ, việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 13 hằng năm *(Trong trường hợp khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm với tổng giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên mà chưa kê khai phục vụ công tác cán bộ trong năm đó. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động).*

- Kê khai phục vụ công tác cán bộ: Đối với người có nghĩa vụ kê khai thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khi người có nghĩa vụ kê khai dự kiến được bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc cử giữ chức vụ khác. Hoàn thành chậm nhất 10 ngày trước ngày dự kiến thực hiện công tác cán bộ; đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, thực hiện theo pháp luật về bầu cử.

- Trường hợp một người trong cùng năm thuộc nhiều phương thức kê khai thì cơ quan, đơn vị đối chiếu quy định để yêu cầu đúng loại bản kê khai, tránh kê khai trùng lặp không cần thiết.

1.4. Nội dung, mẫu và cách thức kê khai

- Sử dụng đúng Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; ghi rõ phương thức kê khai. Người kê khai đọc kỹ phần hướng dẫn của mẫu, ghi đầy đủ từng mục, không tự ý sửa cấu trúc mẫu.

- Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản, thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên, gồm: quyền sử dụng đất; nhà ở, công trình xây dựng; tài sản khác gắn liền với đất; kim khí quý, đá quý; tiền; cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, giấy tờ có giá; tài sản số và tài sản khác; các khoản nợ; tài sản, tài khoản ở nước ngoài; tổng thu nhập giữa hai lần kê khai theo ngưỡng và yêu cầu tại Điều 9 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP.

- Đối với kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá, tài sản số, tài sản khác và các khoản nợ: kê khai theo ngưỡng từ 150.000.000 đồng trở lên như quy định tại Điều 9 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP.

- Người kê khai ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối *(ký từng trang Bản kê khai)*; lập 02 bản. Cơ quan, đơn vị quản lý giữ 01 bản để phục vụ công khai, quản lý; 01 bản bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền. Người kê khai chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về tính trung thực, đầy đủ của nội dung kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm và nguyên nhân tài sản, thu nhập giảm.

1.5. Lập danh sách, tiếp nhận, rà soát và bàn giao bản kê khai

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai chịu trách nhiệm rà soát, lập danh sách theo từng phương thức kê khai; thông báo, hướng dẫn và đôn đốc người kê khai; lập sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai.

- Khi tiếp nhận, bộ phận được giao nhiệm vụ kiểm tra đúng mẫu, đủ các mục, chữ ký, số lượng bản và ghi ngày nhận. Không xác nhận thay cho tính trung thực của nội dung kê khai.

- Bản kê khai không đúng mẫu hoặc không đầy đủ nội dung phải được yêu cầu bổ sung hoặc kê khai lại. Người kê khai hoàn thành trong 07 ngày kể từ ngày nhận yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong 20 ngày kể từ ngày nhận bản kê khai, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải rà soát, kiểm tra và bàn giao 01 bản cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền. Đối với người thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý và các trường hợp thuộc phạm vi kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, bản kê khai được bàn giao cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã theo Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng và quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Trường hợp chưa xác định rõ thẩm quyền, phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã trước khi bàn giao.

- Hồ sơ bàn giao gồm văn bản bàn giao, danh sách người kê khai và bản kê khai tương ứng; lập biên bản hoặc sổ giao nhận, ghi rõ số lượng, loại kê khai, ngày nhận và người giao, người nhận.

1.6. Công khai bản kê khai

Các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 11, 12, 13 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bản kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người kê khai thường xuyên làm việc. Việc công khai thực hiện chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan, đơn vị bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã: niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã hoặc công khai tại cuộc họp gồm toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị nơi người đó thường xuyên công tác.

- Nếu công khai bằng niêm yết: thời gian niêm yết là 15 ngày; vị trí niêm yết phải an toàn, thuận tiện cho việc đọc; lập biên bản ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, thời gian bắt đầu, kết thúc và chữ ký theo quy định.

- Nếu công khai tại cuộc họp: cuộc họp phải có ít nhất 2/3 số người được triệu tập; người chủ trì hoặc người được phân công đọc bản kê khai, hoặc từng người tự đọc bản kê khai của mình; biên bản phải ghi ý kiến phản ánh, thắc mắc, giải trình (*nếu có*) và có đầy đủ chữ ký theo quy định.

- Đối với người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: bản kê khai phục vụ công tác cán bộ được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm trước khi lấy phiếu; việc công khai và nội dung giải trình *(nếu có)* phải được ghi vào biên bản cuộc họp.

1.7. Trách nhiệm của người đứng đầu và người kê khai

- *Người đứng đầu cơ quan, đơn vị:* chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng, tổ chức kê khai, công khai, tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai; bảo mật thông tin; kịp thời chấn chỉnh thiếu sót và báo cáo khó khăn, vướng mắc.

- *Người có nghĩa vụ kê khai:* kê khai đúng mẫu, trung thực, đầy đủ, đúng thời hạn; giải trình rõ nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm và nguyên nhân giảm; cung cấp, bổ sung thông tin khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

- *Bộ phận (hoặc người được giao) tham mưu:* chủ trì rà soát danh sách; hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra về hình thức và tính đầy đủ; lập sổ theo dõi; tham mưu công khai, bàn giao, lưu trữ và báo cáo kết quả.

2. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì, tham mưu UBND xã thực hiện việc nhận bàn giao hồ sơ, Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh Hưng Yên *(nếu có)*.

Lập Sổ theo dõi kê khai, giao nhận Bản kê khai, hồ sơ có liên quan; tiếp nhận, bàn giao các Bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra tỉnh Hưng Yên theo quy định.

3. Đối với Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, tham mưu UBND xã theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn tại Công

văn này. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu UBND xã xây dựng báo cáo Thanh tra tỉnh Hưng Yên kết quả thực hiện năm 2026 và các năm tiếp theo.

Đây là nội dung quan trọng, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, trung tâm thuộc UBND xã nghiên cứu triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo bằng văn bản về UBND xã *(qua Văn phòng HĐND và UBND xã)* để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Chuẩn